

Ý THỨC NỮ TÍNH TRONG THƠ NÔM CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG VÀ THƠ HÀI CÚ CỦA ONO NO KOMACHI

VÕ MINH NGHĨA^{1*}

TÓM TẮT

Ý thức nữ tính là một biểu hiện rất đặc trưng trong thơ ca của các nữ thi sĩ. Ở Nhật Bản thời đại Heian, nữ thi sĩ Ono No Komachi đã làm thốn thức biết bao tâm hồn yêu thơ chính vì những nét nữ tính mang đậm phong cách và hồn cốt dân tộc của người Nhật. Ở Việt Nam, vào cuối triều Lê, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã gây nên một sự chấn động cho cả xã hội vì tính cách tài hoa, mạnh mẽ, dám phá vỡ nhiều định kiến khắc khe đối với người phụ nữ. Cả hai nữ thi sĩ dù khác nhau ở thời đại và không gian văn hóa, nhưng ý thức nữ tính trong thơ ca của họ đã tựu lại và gặp nhau tạo nên những điều hết sức thú vị và bất ngờ.

Từ khóa: Heian, Nhật Bản, Ono No Komachi, Hài cú, thơ Nôm, Hồ Xuân Hương, ý thức nữ tính, trung đại Việt Nam

ABSTRACT

Feminine consciousness is a very characteristic expression in the poetry of female poets. In Japan of the Heian era, the poetess Ono No Komachi touched many poetic souls because of the femininity of the Japanese style and national soul. In Vietnam, at the end of the Le dynasty, the female poet Ho Xuan Huong caused a shock to the whole society because of her talented, strong personality, dare to break many strict prejudices for the woman. Although both female poets are different in time and cultural space, their sense of femininity in their poetry has come together and met to create very interesting and unexpected things.

Keywords: Heian era, Japan, Ono No Komachi, Haiku, Nom poetry, Ho Xuan Huong, feminine consciousness, Medieval Vietnam

1. Đặt vấn đề

Cuộc đời của hai nữ thi sĩ được mệnh danh là “Những kỳ nữ trong thơ ca Đông Á” (Phan Thu Hiền, 2014): Hồ Xuân Hương (cuối TK XVIII – đầu TK XIX) và Ono No Komachi (825-900) có nhiều nét tương đồng dù sống ở hai thời đại và hai đất nước khác nhau. Ở Nhật

Bản, Ono No Komachi được ca tụng không chỉ qua vẻ đẹp hợp với thẩm mỹ của thời Heian mà còn là ở sự thông minh, tài trí cũng như thân phận bị dập vùi trong những định kiến và bão táp của tư tưởng thời đại. Vì thế, Ono No Komachi được xem là “Kamisama” (Thần linh) của thể loại thơ Hài cú – thể loại vốn lấy suối nguồn tinh thần của con người làm chiều sâu khai thác. Trong tình yêu, “dù Ono No Komachi được rất nhiều người say đắm nhưng bà lại không chọn ai trong số họ mà chỉ

¹ Trường Đại học Văn Hiến, Thành phố Hồ Chí Minh
 * Người chịu trách nhiệm bài viết: Võ Minh Nghĩa
 (Email: vominhnghiadhsp@gmail.com)

một lòng trung trinh để phụng sự cho Thiên Hoàng nhưng khi Thiên Hoàng băng hà, bà bị phế truất và từ đó bà biệt âm vô tích” (Kengo Abe, 2022). Người ta cho rằng bà đã ôm theo nỗi lòng rồi phiêu bạt khắp nơi và chết trong sự cô đơn ở Tokyo.

Sau nhiều thế kỷ, vào cuối thời Lê đầu thời Nguyễn ở Việt Nam, nữ sĩ Hồ Xuân Hương được người đời biết đến là một con người tài hoa có tâm hồn đa sầu, đa cảm, phóng túng, phá cách. Dù xuất thân từ một gia đình bậc trung nhưng bà lại trở thành một trong bốn kỳ nữ của văn học Trung đại Việt Nam. Với tài năng làm thơ và cá tính độc đáo của mình, Hồ Xuân Hương được suy tôn là “Bà chúa thơ Nôm”. Thế nhưng, cuộc đời bà luôn gặp trái ngang, nghịch cảnh, đắng cay.

Như thế, dù cách nhau hàng trăm thế kỉ, nhưng cuộc hạnh ngộ bởi chữ “duyên” khi tương đồng về số phận trong cuộc đời, tính cách trong thơ ca đã tạo nên một tâm hồn thơ có những điểm chung đầy thú vị. Hai nữ thi sĩ tài hoa đã cùng đọng lại trong tiếng thơ với ý thức nữ tính mạnh mẽ. Càng tìm hiểu thơ Hải Cú của Ono No Komachi và thơ Nôm Hồ Xuân Hương, chúng ta càng nhận ra khao khát muốn vượt lên xã hội nam quyền để đòi lại tự do cho thân phận và tình yêu của người phụ nữ, từ đó thể hiện bản sắc riêng của mỗi dân tộc.

2. Khái niệm về ý thức nữ tính (Femininity)

Ý thức nữ tính đã có nguồn gốc từ thời cổ đại cho đến ngày nay. Từ khi xã hội loài người có sự nhận thức về giới tính thì cũng xuất hiện sự bất bình đẳng về giới. Từ đó, mỗi giới sẽ hình thành nên các tính cách, phong cách và phẩm chất riêng. Do đó, việc hình thành ý thức về giới cũng sẽ bắt đầu theo tâm lý tự nhiên của mỗi con người. Nguyễn Thị Năm Hoàng nhận định rằng: “Nữ tính (Femininity) trong văn chương là đặc điểm, là nguyên tắc tư duy

nghệ thuật, cách thức tổ chức tác phẩm mang bản sắc phái nữ hoặc sự đề cao những phẩm chất và giá trị của phụ nữ. Đặc điểm này có thể có ở cả sáng tác của những nhà văn nam, không phải đặc điểm riêng có trong tác phẩm của các cây bút nữ” (Nguyễn Thị Năm Hoàng, 2019). Như vậy, “Ý thức nữ tính” được hiểu là sự tự ý thức của người phụ nữ về giá trị của bản thân mình và cách họ khám phá, trải nghiệm thế giới bên ngoài và bên trong. Ở mỗi giai đoạn khác nhau, ý thức nữ tính của các tác giả nữ cũng được thể hiện theo nhiều cách khác nhau trong văn học. Tuy nhiên, nhiều sáng tác của các nữ thi sĩ đều in đậm dấu ấn cá nhân và thể hiện cách người phụ nữ cảm nhận sự độc đáo của thế giới bên ngoài. Nếu như ý thức nữ tính trong thơ Hải Cú của Ono No Komachi được bộc lộ một cách kín đáo, nhẹ nhàng, thể hiện cảm thức thẩm mỹ “aware” của xứ phù tang; thì trong thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, ý thức nữ tính lại được bộc lộ một cách mãnh liệt, mạnh mẽ, thể hiện tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa dân gian Việt Nam.

Sự thể hiện ý thức nữ tính của người nghệ sĩ được đặt trong môi trường văn hóa - xã hội là để bộc lộ nỗi niềm và khẳng định giá trị của người phụ nữ. Có thể thấy, ý thức nữ tính trong các tác phẩm của hai nữ thi sĩ không chỉ thể hiện bản sắc cá nhân người nghệ sĩ, mà còn in đậm dấu ấn của từng dân tộc. Việc khao khát một tình yêu trọn vẹn và việc thể hiện sự đồng cảm cho số phận giữa những người phụ nữ là một lẽ rất tự nhiên trong ý thức nữ tính Ono No Komachi và Hồ Xuân Hương.

3. Những biểu hiện của ý thức nữ tính trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương và thơ hải cú Ono No Komachi

Nhà thơ Xuân Diệu nhận định: “Cái tên Xuân Hương cứ gọi lên trong trí óc ta một người còn trẻ, ta cảm thấy gọi ‘bà’ là không ổn; trong ý niệm của ta, Xuân Hương không

đạo hiếu của người phụ nữ thì Xuân Hương lại khẳng định “thời trước thôi đành ở vậy xong”. Từ “thôi đành” nghe như một lời than thân trách phận, nhưng cũng đồng thời thể hiện sự phản uất trước chế độ hôn nhân đa thê khắc nghiệt. Không chỉ thế, trong bài thơ *Không chồng mà chữa*, Hồ Xuân Hương cũng đã lên tiếng thách thức lễ nghi phong kiến hà khắc: *Cả nề cho nên hoá dở dang, / Sự này có thấu hời chằng chàng. / Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc, / Phận liễu sao mà nảy nét ngang. / Cái tội trăm năm chàng chịu cả, / Chử tình một khối thiếp xin mang. / Quán chi miệng thế lời chêng lệch, / Chằng thế nhưng mà thế mấy Ngoan.*

Với quan niệm “tam tòng tứ đức”, thời bấy giờ đã trói buộc cuộc đời người phụ nữ. “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng”, do vậy, chữa hoang là một trong những tội lỗi nặng nhất của người phụ nữ thời phong kiến. Người phụ nữ trong bài thơ đã không xem đó là tội lỗi của mình và sẵn sàng cảm thông cho chàng trai. Cuối cùng, nàng không quên thách thức lễ nghi phong kiến: *Quán chi miệng thế lời chêng lệch / Chằng thế nhưng mà thế mấy ngoan.* Ở đây, Hồ Xuân Hương không phải đang cổ xúy cho việc quan hệ bữa bãi mà chỉ đòi lại công bằng vốn có cho người phụ nữ trong tình yêu. Có thể thấy, trong thơ của Hồ Xuân Hương, người phụ nữ có quyền nói lên suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, có quyền sống cuộc sống của riêng mình. Bài thơ như một sự thách thức lễ giáo phong kiến và mong muốn sự bình đẳng giữa nam và nữ. Những biểu hiện trên là sự thể hiện ý thức nữ tính độc đáo của Hồ Xuân Hương trong thơ ca.

Không hẹn mà gặp, thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương có những nét tương giao với thơ của Ono No Komachi. Đối với thể loại thơ Hải Cú, mọi bài thơ đều thể hiện những cảm nhận về sự vận hành của vũ trụ. Đây chính là yếu tố chính chi phối cảm thức thẩm mỹ chủ đạo

“Sabi” (tịch lặng) trong thể loại thơ này. Khi thể hiện sự nhạy cảm trước những biến thiên của vũ trụ, tác giả nữ sẽ có phần thể hiện tinh tế hơn, sâu lắng hơn, để từ đó bộc lộ ý thức nữ tính của mình. Với Ono No Komachi, bà nhận ra sự vận hành của vũ trụ cũng đồng thời làm nhan sắc của người phụ nữ tàn phai, tuổi già sẽ ập đến. Khi đó, đối diện với đời người nó chỉ còn là cái chết. Chẳng hạn như trong “Bách nhân nhất thủ”, bà đã mượn hình ảnh hoa anh đào để nói về sự tàn phai nhan sắc của người thiếu nữ đang chuẩn bị bước qua tuổi xế chiều: *Anh đào ơi / Nhan sắc phai rồi / Hư ảo mà thôi / Tôi nhìn thăm thẳm / Mưa trên đời tôi* (Bài 9, Nhật Chiêu dịch).

Quý ngữ “anh đào” giúp ta nhận ra một mùa xuân rực rỡ cũng tựa như tuổi xuân thì của người con gái. Thế nhưng, nở rộ mà cũng chóng tàn, khoảnh khắc hoa anh đào rơi cũng là lúc “nhan sắc phai rồi”. Nhan sắc tàn phai vốn là điều mà mọi thiếu nữ đều lo sợ. Sự vận hành của vũ trụ khôn cùng đã khiến người phụ nữ phải nhận ra sự hữu hạn của nhan sắc trên khuôn mặt mình. Người thiếu nữ ấy suy tư, “nhìn thăm thẳm” vào nỗi khổ mà cuộc đời mình phải gánh chịu. Cái đẹp là một thứ “hư ảo”, khi nó biến mất cũng là lúc “mưa trên đời tôi” - những nỗi buồn, nỗi đau kéo dài trong trái tim đến vô cùng vô tận. Nhan sắc tàn phai cũng là lúc tuổi già kéo đến. Điều này được Ono No Komachi thể hiện trong “Cổ kim hòa ca tập”: *Thời gian đến rồi / Thấy mình héo hắt / Màu lá pha phôi / Lời ai tàn úa / Mưa mùa thu rơi* (Bài 782, Nhật Chiêu dịch).

Thời gian chính là kẻ thù lớn nhất của sắc đẹp. Ở bài thơ này, tác giả dùng quý ngữ “mùa thu” để đề cập tới tuổi xế chiều của người phụ nữ. Cảm thức “aware” được Ono No Komachi thể hiện xuyên suốt các tác phẩm của mình khi dùng “mưa” để nói về tâm trạng của người phụ nữ. Màu u tối của cơn mưa đã nhuộm sắc

lên màu tươi hồng của nhan sắc người thiếu nữ, khiến nó “héo hắt”. Để rồi, sự “tàn úa” của cái đẹp đã khiến cho vũ trụ động lòng mà khóc thương cho người phụ nữ. Tuổi già ập đến cũng là lúc người phụ nữ đánh mất sức trẻ và hơn hết là giá trị của mình trong mắt đàn ông. Và, điều chờ đợi họ là sự lãng quên và cái chết trong “Tục hậu tuyền tập, bài 1281” (Đoàn Lê Giang dịch): *Số mệnh giọt sương/ Sao quá đáng thương/ Sớm chiều ngấn ngùi/ Tôi muốn gặp gỡ/ Giọt sương vô thường.*

Có thể thấy, nỗi sợ về những thay đổi của cơ thể người phụ nữ như nhan sắc, tuổi tác chính là những biểu hiện tự nhiên nhất của ý thức nữ tính trong thơ Ono No Komachi. Thông qua đó, chúng ta có thể nhận ra sự nhạy cảm của người con gái khi nhận ra cuộc đời mình rồi sẽ bị lãng quên và phải đối mặt với cái chết. Đồng thời nó còn thể hiện sự tinh tế của tác giả khi đi sâu vào tâm hồn của chính mình để thể hiện những suy tư rất nữ tính nhưng cũng rất đời thường.

Rõ ràng, tiếng thơ của hai nữ thi sĩ đều thể hiện mong muốn về sự tự do trong cuộc sống của mình; thể hiện những nỗ lực vượt qua những định kiến của xã hội để bày tỏ tâm trạng nữ tính nhất, bày tỏ những nguyện vọng chính đáng nhất của người phụ nữ. Đó là những giá trị nhân văn, là điểm tương giao tuyệt vời của trong sáng tác của hai nữ sĩ vốn được hun đúc trong bầu khí quyền văn hoá hoàn toàn khác.

3.2. Ý thức nữ tính được thể hiện trong quan niệm về tình yêu và hạnh phúc

Khi nhắc đến thơ của Hồ Xuân Hương, chúng ta sẽ nhớ đến những dòng thơ phóng khoáng đòi quyền tự do trong hạnh phúc lứa đôi và đòi quyền tự chủ cuộc sống của mình. Nét độc đáo trong thơ Hồ Xuân Hương chính là sự tự do trong việc đề cập đến tính dục, thông qua các hình ảnh phồn thực. Đỗ Lai

Thúy nhận định trong thơ Xuân Hương có âm (erotique) nhưng “âm là một chiêu kích bản thể của con người, nó cũng như các bản năng gốc khác như ăn uống, ngủ, vui chơi... tự thân không có gì là xấu, khác hẳn với khiêu dâm” (Đỗ Lai Thúy, 1999: 166). Cùng thời với Hồ Xuân Hương, thơ của Nguyễn Gia Thiều hay Nguyễn Du cũng đề cập đến vấn đề tính dục như một chuyện hết sức thường tình: *Cái đêm hôm ấy đêm gì/ Bóng dương lồng bóng trà mi trập trùng* (“Cung oán ngâm khúc” - Nguyễn Gia Thiều), hay: *Rõ ràng trong ngọc trắng ngà/ Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên* (“Truyện Kiều” - Nguyễn Du).

Khác biệt là thơ của Xuân Hương còn thể hiện rõ nét ý thức nữ tính khi miêu tả chân xác từng đường nét cơ thể người phụ nữ. Xuân Hương dùng ngôn ngữ tạo hình, khối từ ngữ gọi lên sự liên tưởng táo bạo để xây dựng khối cơ thể hoàn hảo và nêu lên quan niệm của mình về tình yêu. Đối với Xuân Hương, tính dục chính là kết quả của tình yêu. Vậy nên, thơ bà thường thể hiện sự khoái lạc về thể xác như một cách thể hiện quan niệm mới mẻ về hạnh phúc: *Thân em như quả mít trên cây,/ Da nó xù xì múi nó dày./ Quân tử có yêu xin đóng cọc,/ Đừng mân mó nữa nhựa ra tay.* (“Quả mít”), hay với bài thơ “Ôc nhôi”: *Bác mẹ sinh ra phận ôc nhôi,/ Đêm ngày lãn lóc đăm cỏ hôi./ Quân tử có thương thì bóc yếm,/ Xin đừng ngó ngoáy lỗ trôn tôi.*

Tình yêu phải gắn liền với sự gắn gũi về thể xác để tạo ra những khoái lạc trong cảm xúc lứa đôi. Thế nhưng, ẩn dưới những hình ảnh tính dục đầy táo bạo đó chính là sự mong cầu tha thiết một cuộc tình trọn vẹn, một hạnh phúc êm đềm, một cá tính mạnh mẽ. *Quân tử có yêu xin đóng cọc, Quân tử có thương thì bóc yếm*, lời thơ tựa như sự khẩn cầu của Xuân Hương gửi đến người đàn ông mà bà thương yêu. Lời thơ thôn thức một nỗi niềm, một chất chứa cũng

là một khát khao yêu thương. Như vậy, thơ Hồ Xuân Hương đã thể hiện những quan niệm mới, những điều rất riêng về hạnh phúc khi dám đề cập đến tính dục để nói lên khát vọng của mình. Nó càng táo bạo hơn khi bối cảnh xã hội mà bà sống là thời phong kiến. Từ đó, ý thức nữ tính đã được thể hiện rất rõ nét thông qua yếu tố “tục mà thanh” trong thơ Nôm của bà.

Đối với người phụ nữ, bên cạnh nhan sắc, tuổi tác thì cô đơn cũng là nỗi sợ lớn nhất của họ. Vì thế mà sáng tác của các tác giả nữ thường đề cập đến vấn đề tình yêu đôi lứa và mong muốn có một hạnh phúc trọn vẹn. Khao khát được làm vợ, làm mẹ, được chăm sóc gia đình chính là bản năng của một người phụ nữ. Trong sáng tác của Ono No Komachi có sự xuất hiện dày đặc của hai hình ảnh “giọt nước mắt” và “giấc mơ” khi đề cập đến tình yêu. Điều này cho thấy sự nhạy cảm của người phụ nữ trên con đường đi tìm hạnh phúc. Trong *Cổ kim hòa ca tập*, bài 557 và *Cổ kim hòa ca tập*, bài 779, hình ảnh giọt nước mắt được thể hiện như một biểu tượng của tình yêu: *Lệ ai rơi/ Trên cánh tay áo/ Như là ngọc rơi/ Còn tôi dù cố nén/ Cũng thành con suối trôi* (Nhật Chiêu dịch), hay: *Từ ngày bước lên/ Thuyền tình lên đênh/ Ngày nào cũng thế/ Khấp cả thân mình/ Ướt đầm sóng lệ* (Đoàn Lê Giang dịch).

Trong tình yêu, phụ nữ luôn là người có trực giác nhạy bén và nhạy cảm hơn so với nam giới. Do đó, họ là người chịu nhiều tổn thương hơn khi cuộc tình tan vỡ. Đó cũng chính là tâm trạng chung của những người con gái khi yêu. Trong thơ của Ono No Komachi, ta nhận ra giọt nước mắt ấy lại là giọt nước mắt của nỗi buồn, nước mắt rơi để khóc thương cho đoạn tình dang dở của chính mình. Người ta chỉ rơi nước mắt trước những điều chạm tới trái tim. Do đó, ta nhận ra người con gái trong bài thơ đã thật sự đắm chìm trong nỗi đau nhưng chỉ nhận lại sự bẽ bàng của “thuyền tình lên

đênh”. Dù “tôi cố nén” nhưng vẫn “ướt đầm sóng lệ”. Nỗi bi ai của cảm thức thâm mỹ “aware” đã bao trùm những dòng thơ của Ono No Komachi. Nỗi buồn, sự tuyệt vọng trong tình yêu không chỉ hiện hữu ở thực tại mà nó còn thấm sâu vào giấc mơ. Điều này thể hiện qua các bài trong *Cổ kim hòa ca tập*, bài 656, bài 657, bài 658: *Nếu là đời thực/ Thì cũng cam long/ Khô thay, trong mộng/ Tình em vẫn tránh/ Đôi mắt thế nhân* (Nhật Chiêu dịch); hay: *Ngọn lửa nhớ nhưng/ Soi đêm tăm tối/ Đưa em tới chàng/ Người trong giấc mộng/ Xin đừng trách em* (Đoàn Lê Giang dịch), *Dù đi tìm người/ Trong mơ vô tận/ Những bước chân tôi/ Đâu bằng một thoáng/ Thấy nhau trong đời* (Nhật Chiêu dịch).

Ta nhận ra rằng sự khao khát tình yêu của người phụ nữ đã đạt đến mức mãnh liệt khi nàng không chỉ đi tìm trong thực tại mà còn cả trong những giấc mơ. Như vậy, giọt nước mắt và giấc mơ đi tìm người tình trong thơ Ono No Komachi là hình ảnh đại diện cho ý thức nữ tính, khi nó thể hiện cảm xúc mãnh liệt của người con gái đang yêu.

Nhìn chung, dù hai giọng thơ nữ khác biệt và cá tính, song Ono No Komachi và Hồ Xuân Hương đều đề cao vai trò của người phụ nữ, nói lên những suy tư, cảm xúc của nữ giới (vốn là những điều mà người phụ nữ không dám thể hiện trong xã hội phong kiến). Mặt khác, hai nữ thi sĩ đều tập trung phản ánh số phận cô đơn, buồn tủi của người phụ nữ trong xã hội xưa, hay cũng đồng thời là cuộc sống “ba chìm bảy nổi” của chính hai con người. Song, việc xuất phát từ hai nền văn hóa đã làm cho sự thể hiện trong tư duy thơ giữa hai nữ sĩ có phần khác biệt. Nếu như trong thơ Hải Cú của Ono No Komachi thể hiện vẻ đẹp của sự bất toàn, mang đậm cảm thức “Sabi” (tịch liêu) và “Aware” (bi ai) trong mỹ học Nhật Bản; thì trong thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, ta nhận

ra vẻ đẹp phương phi của người phụ nữ, của tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa dân gian Việt Nam. Đường như, cái đẹp trong thơ của Ono No Komachi gắn với nỗi u buồn của sự héo úa, tàn phai. Còn với Hồ Xuân Hương, cái đẹp gắn liền với sự dồi dào, mon mơn. Do vậy, điểm khác biệt lớn nhất chính là sự tự do trình hiện ý thức nữ tính của hai nhà thơ.

KẾT LUẬN

So sánh thơ của hai nữ sĩ Hồ Xuân Hương (Việt Nam) và Ono No Komachi (Nhật Bản), ta nhận ra, cả hai nhà thơ đều thấu hiểu những tâm sự hết sức nữ tính của người phụ nữ. Đó là nỗi khát khao được yêu thương, được quan tâm, được đồng cảm và chở che trong đời sống hôn nhân. Cả hai nhà thơ đã cùng vượt qua những định kiến của xã hội để bày tỏ những tâm trạng nữ tính nhất, bày tỏ những nguyện vọng chính đáng nhất của mình. Với tiếng thơ đầy quyết liệt, hai nhà thơ đã nỗ lực giải thoát cho thân phận của người phụ nữ, đồng thời lên tiếng đòi quyền công bằng trong xã hội. Người phụ nữ không còn là cái bóng của người đàn ông mà có thể tự quyết định cuộc đời mình, có thể được thể hiện bản thân theo cách mà họ muốn. Sự gặp nhau này cho thấy một điều tất yếu ở những người phụ nữ chính là tiếng nói của “thiên tính nữ”, tiếng nói yêu cầu quyền bình đẳng và quyền được hạnh phúc mỗi khi bị đối xử tàn bạo, thiếu công bằng.

Hai nữ thi sĩ tài hoa, bạc mệnh - Ono No Komachi và Hồ Xuân Hương đã để lại cho hậu thế nhiều bài thơ mang đậm ý thức nữ tính. Những dòng thơ của hai nữ thi sĩ thể hiện rõ nét sự tự ý thức về giá trị của bản thân và quan niệm tiến bộ về sự tự do và hạnh phúc của người phụ nữ. Tiếng thơ của họ đã đề cao tinh thần bình đẳng, cất tiếng cho tâm trạng của những người phụ nữ, đồng thời cổ vũ họ đứng lên giành lấy số phận và kiến tạo hạnh phúc cho cuộc đời mình. Có thể thấy, hồn cốt

của dân tộc đã được hai nữ thi sĩ thể hiện chân xác thông qua ngôn ngữ độc đáo của mỗi dân tộc. Từ đó, họ đã góp phần làm giàu đẹp thêm cho văn hóa và ngôn ngữ dân tộc mình. Đầu đó, trong dòng chảy của văn hóa Đông Á, Việt Nam và Nhật Bản vẫn gặp nhau ở những điểm tương đồng, điều này càng tạo cho môi tình hữu nghị giữa hai nước thêm bền chặt. Và, những đóng góp của Ono No Komachi và Hồ Xuân Hương trong dòng chảy văn học Trung đại vùng Đông Á đã làm cho thời kỳ văn học này rực rỡ hơn và có được điểm sáng riêng so với các thời kỳ khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Simone de Beauvoir (1996), *Giới nữ* (Nguyễn Trọng Định, Đoàn Trọng Thanh dịch), Tập 1, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
- [2]. Đỗ Lai Thúy (1999), *Hoài niệm phồn thực*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Kengo Abe (2022), Cuộc đời của Ono no Komachi – Cái chết cô độc đầy tự tôn của mỹ nữ tài sắc, *JAPO Công thông tin Nhật Bản*, truy cập từ: <https://vn.japo.news/contents/doi-song/bon-mua/146478.html>, ngày truy cập 20/4/2024.
- [4]. Phạm Văn Hóa (2022), Ý thức nữ tính trong thơ Hồ Xuân Hương, *Tạp chí khoa học xã hội miền Trung*, Số 01 (75).
- [5]. Phan Thu Hiền (chủ biên) (2014), *Những kỳ nữ trong thơ Đông Á*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Nguyễn Thị Năm Hoàng (2019), Thiên tính nữ và góc nhìn giới tính trong văn chương Việt Nam đương đại, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, Số 61 (4).
- [7]. Xuân Diệu (2007), *Hồ Xuân Hương thơ và đời*, Nxb Văn học, Hà Nội.